TUẦN 10 Thứ hai ngày 7 tháng 11 năm 2022

Sáng HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp**

Đoàn đội hoàn thiện hồ sơ

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Bài 6: Nơi em sống**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách điện tử

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

**III. Các hoạt động dạy-học:**

**Tiết 1**

**Quang cảnh nơi em sống**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** - Ổn định:  HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : Quê hương tươi đẹp .- GV: Bài hát nói đến quê hương tươi đẹp có | - Hát |
| đồng lúa xanh , núi rừng , ngàn cây và tình cảm thiết tha của mọi người đối với quê hương . Quê hương là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên cùng với gia đình , bạn bè ... Bài học này sẽ giúp chúng ta có hiểu biết về nơi chúng ta đang sống , ở đó có những gì và có những ai . | ­- Lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập.**  |  |
| **\* Khám phá kiến thức mới** |  |
| **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn An** |
| \* Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc cả lớp** GV Hướng dẫn HS về cách quan sát một bức tranh : quan sát tổng thể rồi mới quan sát chi tiết
* GV hỏi:

 + Bức tranh vẽ về đề tài / chủ đề gì ? + Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn An sống được thể hiện trong bức tranh .+ Trường học của bạn An được đặt ở vị trí nào trong bức tranh ? + Bưu điện, trạm y tế xã ở đâu ? + Người dân ở đây có thể mua bán thực phẩm , hàng hóa ở đâu? + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào, phòng học nào ? + Chúng ở đâu ? + Bạn An đã nói gì về nơi sống của mình ?***Bước 2 : Làm việc theo cặp***-GV yêu cầu HS lần lượt hỏi và trả lời câu hỏi dựa vào kết quả làm việc ở bước 1-GV cùng HS nhận xét ***Bước 3 : Làm việc cả lớp*** - Yêu cầu một số cặp HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn An và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn An và tình cảm của An với nơi bạn sống . - GV nhận xét , kết luận .  | -HS quan sát-HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi* HS lần lượt thực hiện
* HS chia sẻ

-- HS khác góp ý , nhận xét . |
| \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |  |
| **2. Luyện tập và vận dụng**  |
| ***Hoạt động 2 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn Hà***  |
| \* Cách tiến hành***Bước 1 : Làm việc theo cặp****-*Yêu cầu HS vận dụng các câu hỏi quan sát tổng thể và quan sát chi tiết bức tranh vẽ nơi sống của bạn Hà-Một HS hỏi, HS khác trả lời. Sau đó đổi lại ***Bước 2 : Làm việc cả lớp***- GV cho HS xung phong đặt câu hỏi với cả lớp về nơi sống của bạn Hà và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS này trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác ( tiếp tục như vậy cho đến khi xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống qua việc quan sát tranh ) | * HS thực hiện

**-**HS thực hiện |
| - GV kết hợp với HS nhận xét |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp.**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa học kì I**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Thực hiện đúng trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Họp lớp.*
* Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**II. Đồ dùng dạy học**

* 10 thẻ để thực hiện trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*
* Bảng quy tắc chính tả *g /gh.*

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động khởi động.** - **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| **2.1.BT 1** (Trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng)* (chơi nhanh)* GV đưa lên bảng hình ảnh 2 HS giơ lên 2 thẻ (1 em giơ thẻ vần **ăm,** em kia giơ thẻ tiếng **chăm),** bên cạnh là 8 thẻ ghi những vần, tiếng khác.
* GV chỉ từng thẻ vần, tiếng.
* (Làm mẫu) GV mời 2 HS làm mẫu với vần **ăm,** tiếng **chăm:**

HS 1 vừa nói to **ăm** vừa giơ thẻ vần **ăm. /** HS 2 đáp **chăm,** giơ thẻ tiếng **chăm.*** Chơi tiếp các vần khác, vẫn 2 HS đó: HS 1 hỏi - HS 2 đáp:

+ HS 1 giơ thẻ vần (VD: **âp),** nói **âp. /** HS 2 đáp **(nấp),** giơ thẻ tiếng **nấp.**+ HS 1 giơ thẻ vần (VD: **ơp),** nói ơ**p. /** HS 2 đáp **(chớp),** giơ thẻ tiếng **chớp.*** Thay đổi, *hỏi tiếng đáp vần,* đổi vai: HS 2 hỏi - HS 1 đáp.

+ HS 2 giơ thẻ tiếng **đêm,** nói **đêm. /** HS 1 đáp **êm,** giơ thẻ vần **êm...**+ HS 2 giơ thẻ tiếng **tiếp,** nói **tiếp. /** HS 1 đáp **iêp,** giơ thẻ vần **iêp.**Ai làm nhanh, đúng sẽ được 1 điểm cho 1 lần chơi, làm sai bị trừ 1 điểm.* Thực hành với các vần, tiếng mới, HS tự nghĩ ra: 2 tổ dự thi.

+ 2 tổ trưởng “oằn tù tì” để chọn nhóm được hỏi trước.+ HS 1 (tổ 1ra vần (VD: om). / HS 2 (tổ 2) nói tiếng bom.**+ HS** 3 (tổ 1) ra vần (VD: **iêm). / HS** 4 (tổ 2) nói tiếng **chiếm...*** Thay đổi, hỏi tiếng đáp vần, đổi vai: tố 2 hỏi - tổ 1 đáp:

+ HS 5 (tổ 2) ra tiếng **kìm. /** HS 6 (tô 1) nói vần **im.**+ HS 7 (tổ 2) ra tiếng **cặp. /** HS 8 (tổ 1) nói vần **ăp...*** GV khen cặp / tổ làm bài đúng, nhanh, hỏi - đáp nhịp nhàng, to, rõ.
	1. **BT 2 (Tập đọc)**
1. GV giới thiệu bài đọc kể về buổi họp lớp học cũ của sẻ, gà, cua.
2. GV đọc mẫu: nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm để gây ấn tượng, giúp HS chú ý đọc đúng các từ đó.
3. Luyện đọc từ ngữ: **họp lớp, khóm tre ngà, kể lể rôm rả, hộp diêm, nắm rơm, khệ nệ ôm yếm, khắp hồ.** GV kết hợp giải nghĩa: *tre ngà* (tre có thân và cành màu vàng tươi, trồng làm cảnh); *kể lể rôm rả* (kể với nội dung phong phú, không khí sôi nổi, vui vẻ); *rơm* (phần trên của thân cây lúa đã gặt và đập hết hạt); *khệ nệ* (dáng đi chậm chạp, nặng nề của người mang thai).
 | **-** HS thực hiện* Cả lớp đọc: **ăm, chăm / âp, ơp, đêm, tiếp / nấp, chóp, êm, iêp.**

**-** HS thực hiện* HS thực hiện
* HS làm việc theo tổ
* HS thực hiện, đổi vai cho nhau
* HS tham gia nhận xét, bình chọn
* HS lắng nghe
* HS luyện đọc từ ngữ
 |
| **Tiết 2** |
| 1. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 8 câu. / GV chỉ từng câu hoặc liền 2 câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu hoặc liền 2 câu (cá nhân, từng cặp).
* GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Nó sắp có lũ cua bé tí/ bò khắp hồ.*
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 4 câu); thi đọc cả bài (từng cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh (đọc nhỏ).

g) Tìm hiểu bài đọcGV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì? **2.3.BT 3** (Em chọn chữ nào: **g** hay **gh?)*** GV: BT giúp các em ghi nhớ, củng cố quy tắc chính tả g / gh.
* GV chỉ bảng quy tắc chính tả g / gh (đã học từ bài 16); cả lớp đọc lại để ghi nhớ: **gh** chỉ kết hợp với **e, ê, i**. / **g** kết hợp với các chữ còn lại: **a, o, ô, ơ, u, ư,...**
* HS làm bài vào VBT.
* Chữa bài: GV viết lên bảng các tiếng thiếu âm đầu *g, gh.* /1 HS lên bảng điền chữ vào chồ trống. / Cả lớp đọc kết quả: 1) gà, 2) gắp, 3) ghi. / HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lồi (nếu sai).

**2.4.BT 4** (Tập chép)* GV viết lên bảng câu văn cần tập chép:

**Lớp cũ họp ở khóm tre*** HS nhìn mẫu chữ trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn (cỡ chữ vừa).
* Viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau.
* GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.
* 1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn, chú ý những từ dễ viết sai *(lớp, khóm).*
 | * HS đọc vỡ từng câu
* HS đọc nối từng câu

**-** HS thi đọc* Các bạn cũ sau một thời gian gặp lại, có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe. / Các bạn cũ gặp lại nhau rất vui.
* HS đọc

**-** HS làm vào vở BT**-** HS tham gia nhận xét- HS chép câu văn- Đổi bài soát lỗi- HS thực hiện |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò****-** GV. Bài tập đọc giúp em hiểu điều gì ?**-** GV nhận xét tiết học |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

Chiều TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

TOÁN

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.

- Một số tình huống đơn giản đẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III .Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**- Kiểm tra bài cũ:- Viết 5 phép cộng trong phạm vi 10\* GVNX, chốtHS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tể gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” đề ôn tập *Bảng cộng trong phạm vi 10.***2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1**- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).\* GVNX, chốt cách tìm kết quả | - HS viết bảng con- HS chữa bài, NX- HS thực hiện- HS tự làm bài, chữa bài.- HSNX |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2**- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng trong phạm vi 10 để* tính).\* GVNX, chốt cách tính nhẩm | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả của mỗi phép tính. Chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 3**- Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích họp trong mỗi dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi sô 7 có các phép tính: 5 +2; 4+ 3 ;6+ 1 . | - HS thực hiện - HS chữa bài, NX |
|  | - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thế đặt vào mỗi ngôi nhà. |
| - GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.\* GVNX, chốt cách điền số |  |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. a)Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm số còn lại. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5.\* GVNX, chốt; ND bài | Chia sẻ trong nhóm.- HS NX |
| b) Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - Chia sẻ trước lớp, NX |
| *Vỉ dụ:* Trong hộp có 5 chiếc bút màu. Bạn Lan bỏ thêm vào 3 chiếc. Trong hộp có tất cả bao nhiêu chiếc bút màu? |  |
| Thực hiện phép cộng 5 + 3 = 8. Có 8 chiếc bút màu.Vậy phép tính thích hợp là 5 + 3 = 8.* GVNX, chốt
 |  |
| **3. Hoạt động vận dụng**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |  |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

TOÁN(T)

**Luyện: Phép cộng trong phạm vi 10**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố về bảng cộng trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng tính toán trong phép cộng phạm vi 10.

- HS có ý thức học tập tốt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Nội dung bài

- HS: Bảng con, vở Rèn kĩ năng

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** Kiểm tra (Trưởng ban học tập làm việc)- Đọc bảng cộng trong phạm vi 10.- GV nhận xét.**2. Hoạt động luyện tập thực hành:**\* Bài 1: Tính nhẩm:1 + 1= 2 + 1= 3 + 1= 4 + 1= 5 + 1= 1 + 2= 2 + 2= 3 + 2= 4 + 2= 5 + 2=1 + 3= 2 + 3= 3 + 3= 4 + 3= 5 + 3=1 + 4= 2 + 4= 3 + 4= 4 + 4= 5 + 4=1 + 5= 2 + 5= 3 + 5= 4 + 5= 5 + 5=1 + 6= 2 + 6= 3 + 6= 4 + 6=1 + 7= 2 + 7= 3 + 7= 1 + 8= 2 + 8=1 + 9= Bài 2. Tính:

|  |  |
| --- | --- |
| 3 + 2 =…. | 3 + 5 = … |
| 4 + 3 = … | 6 + 4 = … |
| 2 + 8 = … | 4 + 2 = … |

\* GVNX, chốt cách thực hiện phép tính Bài 3. Số\* GVNX, chốt2 + 1 +23 + 4 + 3 \* GVNX, chốtBài 4. Viết phép tính thích hợp:     **3. Hoạt dộng củng cố- dặn dò:**- Về nhà ôn lại bài và xem trước bài mới. | (HĐTQ làm việc)(Trưởng ban học tập làm việc)- Đọc cá nhân- Viết bảng con- 2 – 3 HS nêu yêu cầu- Thi đua nêu miệng- Nhận xét- 2 – 3 HS nêu yêu cầu- HS làm vào vở3 HS làm bảng lớp- Chữa bài- HS nêu yêu cầu, làm miệng, chữa bài- HS NX- HS nêu yêu cầu- HS viết phép tính vào bảng con- 1 HS làm bảng lớp- GV, HS nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ ba ngày 8 tháng 11 năm 2022

Sáng GDTC +ÂM NHẠC+MĨ THUẬT+ TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

Chiều TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa học kì I**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nằm mơ*
* Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**-** Học sinh có được các kĩ năng đọc, viết.

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong lớp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Bảng phụ
* Phiếu ghi bài tập

a. Điền ***g*** hay ***gh:***

* ........i nhớ, .........ồ ghề, .........ỗ gụ, ..........ỡ chỉ, .....à .....ô

b. Điền ***ng*** hay ***ngh:***

* .......õ nhỏ, củ ..........ệ, nhà ..........ỉ, ..........i ..........ờ, .....é tơ

**III. Các hoạt động dạy học :**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**- Giới thiệu bài:GV nêu MĐYC của bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| **2.1. Tập đọc**- GV chỉ hình minh hoạ giới thiêu bài đọc.- GV đọc mẫu.- Luyện đọc từ ngữ: **mua dép, đẹp quá, từ sớm, nằm mơ, hứa, gầm ghế, nhòm, chíp**- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ trong mỗi đoạn - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn) trong mỗi đoạn- Thi đọc tiếp nối 2 đoạn; thi đọc cả bài.* Tìm hiểu bài đọc:
* Mẹ mua quà gì cho bé Chi ?
* Bé Chi nằm mơ thế nào?
* Chị Trà nói gì với bé Chi ?
* GV: Bé Chi rất dễ thương. Chị Trà rất yêu em bé. Chị, em trong nhà phải biết yêu thương, giúp đỡ nhau.
 | * HS lắng nghe

**-** HS luyện đọc* HS đọc vỡ. Đọc tiếp nối từng câu

**-** HS đọc tiếp nối 2 đoạn. HS đọc (cá nhân, từng cặp).* HS đọc nối tiếp
* HS thi đọc
* Trả lời câu hỏi
 |
| **Tiết 2** |
| **2.2. BT 1 : Điền vào chỗ chấm*** GV nêu YC
* HS làm bài trong phiếu bài tập
* GV nhận xét

**2.3. BT 2** (Nghe viết) (BP)* GV viết lên bảng câu văn (chữ cỡ nhỡ) : (Mẹ ở ….. bé Chi)), chỉ từng chữ cho HS cả lớp đọc.
* GV: Hôm nay, các em sẽ làm tiếp tục làm bài tập chính tả khó : Nghe cô đọc và viết lại 1 câu văn. Để viết đúng chính tả, các em hãy đọc thầm câu văn; chú ý các từ mình dễ viết sai.
* HS gấp SGK. GV sẽ đọc 2, 3 tiếng một cho HS viết vào vở
* HS viết xong, GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.
* HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.

**-** GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | **-** HS đọc; HS làm bài; HS báo cáo. **-** HS nhận xét**-** HS cả lớp đọc**-** HS viết vào vở. **-** HS sửa lỗi |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò****-** GV : Bài tập đọc giúp em hiểu điều gì ?**-** GV nhận xét tiết học |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT(T)

**Luyện: Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh vần, đọc đúng tiếng có chữ cái đã học.

- Tự phát hiện được tiếng có vần iêm, iêp

- Viết các chữ ghi vần: iêm, iêp và các chữ ghi từ: **dừa xiêm, quý hiếm, tấm thiệp, ngủ thiếp**

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tậpviết.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy-học:**

**1. Hoạt động khởi động**

\* Kiểm tra:

**-** Em hãy nêu các vần em đã học ở bài trước.

- GV chỉ bảng cho HS đọc các tiếng, từ: cà chua, cua bể, tham lam, quả trám

-Nhận xét, bổ sung

**2. Hoạt động thực hành luyện tập**

**2.1: Tiếng chưa vần iêm, iêp.**

**-** GV chiếu bài tập lên màn hình nêu yêu cầu của bài.



**hiếm**

**thiếp**

**diệp**

**kiếm**

**thiệp**

**Dừaxiêm**





**iêm**

**iêp**

* HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng chưa vần iêm, iêp.
* GV cho HS chia sẻ
* GV tổ chức cho HS luyện đọc các tiếng trong bài.
* GV y/c HS tìm tiếng chứa vần iêm, iêp.
* GV ghi nhanh các tiếng HS tìm được.
* GV cho HS luyện đọc.

**2.2. Luyện viết**

- GV y/c HS đọc các chữ ghi vần và chữ ghi tiếng cần viết: iêm, iêp, dừa xiêm, quý hiếm, cá kiếm

- GV chiếu chữ mẫu cho HS quan sát. Nhắc HS chú ý khoảng cách, độ cao.

-Y/c HS viết bài vào vở ôli

- Chấm bài, nhận xét.

**3. Hoạt động củng cố, dặn dò**

-Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.

-Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực

-Dặn dò HS ôn bài chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ tư ngày 9 tháng 11 năm 2022

Sáng TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa học kì** I

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS viết đúng các từ, đúng chữ : **ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm**

- Rèn chữ viết và cách trình bày sạch sẽ.

- Giáo dục HS ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học** :

- GV: Bảng phụ viết các từ : **ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm**

- HS: Bảng con, vở luyện viết

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động khởi động**

- HS hát và vận động theo nhạc

- HS viết bảng : bìm bịp, múa kiếm

- Nhận xét

- Giới thiệu bài

**2.** **Hoạt động thực hành luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| 2.1.*Quan sát và nhận xét chữ mẫu:*- GV treo bảng phụ có các chữ ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm- GV viết mẫu – HS quan sát sau đó viết bảng con từng chữ- GV nhận xét và uốn nắn cách viết*2.2.Viết vở*- GV nhắc nhở cách trình bày - GV theo dõi và giúp đỡ những HS chậm, viết không đúng cỡ chữ, vị trí dấu thanh. Rèn chữ viết, cách trình bày cho HS. - Nhận xét bài viết | - Đọc từ cần viết trong bài - HS nhận xét về số l­­­ượng chữ trong mỗi từ và độ cao của mỗi chữ ghi âm trong tiếng.- Nhận xét vị trí dấu thanh, điểm đặt bút, dừng bút.- HS nêu – HS khác bổ sung\* Viết bảng con\* Viết vở - Nêu yêu cầu bài viết- HS viết bài  |

**3. Hoạt động củng cố, dặn dò**

- HS nhắc lại từ vừa viết trong bài

- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh.

- GV nhận xét giờ học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TOÁN

**Khối hộp chữ nhật – Khối lập phương**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Thông qua việc lắp trình bày ý tưởng, đặt câu hỏi và trả lời về các hình đà học, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học ***(Ứng dụng hoạt động giáo dục STEM)***.

- Phát triển các NL toán học: NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**- Thực hiện theo nhóm, GVYC HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng cùa đồ vật đó. | - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng cùa đồ vật đó. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**1.HS thực hiện lần lượt các thao tác sau dưới sự hướng dẫn của GV: | - HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau. |
| - GV hướng dẫn HS quan sát một khối hộp chữ nhật, xoay, lật, chạm vào các mặt của khối hộp chữ nhật đó và nói: “Khối hộp chữ nhật”. | HS lấy ra một số khối hộp chữ nhật với màu sác và kích thước khác, nói: “Khối hộp chữ nhật” |
|  | - HS cầm hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật nói: “Hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật”. |
|  | - Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương. |
| 2. HS thực hành theo nhóm yêu cầu: xếp riêng đồ vật thành hai nhóm (các đồ vật dạng khối hộp chữ nhật, các đồ vật có dạng khối lập phương). |  |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1.** HS thực hiện theo cặp:- Cho HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương. Chắng hạn: Tủ lạnh có dạng khối hộp chữ nhật. | - HS có thể kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. |
| **Bài** 2a) Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả. Chắng hạn: Chiếc bàn gồm 5 khối hộp chữ nhật; Con ngựa gồm 10 khối lập phương và 4 khối hộp chữ nhật. | - HS thực hiện  |
| b) ***(Ứng dụng hoạt động giáo dục STEM)******1. Hoạt động kết nối***- Trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác. Từ bộ đồ dùng có các dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, các em có thể suy nghĩ sáng tạo suy nghĩ, sử dụng các khối hộp chữ nhật, khối lập phương để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích***2. Các nhóm đề xuất ý tưởng.***- GV có thể gợi ý giúp đỡ nhóm còn lúng túng Thực hành nghiên cứu làm sản phẩm theo nhóm***3.Trưng bày và giới thiệu sản phẩm***Đại diện mỗi nhóm lên giới thiểu sản phẩm.***4. Đánh giá sản phẩm***Sau khi nghe báo cáo và tham quan sản phẩm nhóm bạn. HS lựa chọn sản phẩm đẹp, thả thẻ cho sản phẩm đó.- GV nhận xét, công bố kết quảTuyên dương nhóm có ý tưởng sáng tạo, sản phẩm độc đáo. Nhận xét về ý thức thái độ khi làm việc của HS. | - HS di chuyển và thảo luận nhóm.Thực hành làm mô hình sản phẩm.- HS di chuyển tham quan.- Chia sẻ.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, thuyết trình sản phẩm của nhóm.- HS lắng nghe nhận xét bạn.- HS tự đánh giá: xem sản phẩm các nhóm, đánh giá bằng cách thả thẻ vào giỏ của nhóm đó- HS chia sẻ- HS lắng nghe |
| GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn. |  |
| **4.** **Hoạt động vận dụng****Bài 3.** Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.  | - Chia sẻ trước lớp. |
| **5. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa học kì I**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Hứa và làm*
* Thực hiện đúng bài tập nối
* Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**-** Học sinh có được các kĩ năng đọc, viết.

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong lớp.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| - Giới thiệu bài:GV nêu MĐYC của bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| **2.1.Tập đọc**- GV chỉ hình minh hoạ giới thiêu bài đọc.- GV đọc mẫu.- Luyện đọc từ ngữ: **đủ thứ, quả thươm, chả dám, gặp, thầm thì, thủ thỉ, tệ quá, sửa chữa**- Luyện đọc câu* GV: Bài đọc có 12 câu.
* GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn)
* Thi đọc tiếp nối 2 đoạn; thi đọc cả bài.
* Tìm hiểu bài đọc:
* Khỉ đã hứa điều gì ?
* Khỉ có làm như lời hứa không ?
* GV: Lời hứa rất quan trọng. Thực hiện bằng được lời hứa sẽ giúp chúng ta sống tốt hơn
 | * HS lắng nghe

**-** HS luyện đọc* HS đọc vỡ. Đọc tiếp nối từng câu

**-** HS đọc tiếp nối 2 đoạn. HS đọc (cá nhân, từng cặp).* HS đọc nối tiếp
* HS thi đọc
* Đem quà về cho thỏ và nhím và Khỉ đã không thực hiện đúng như lời hứa.
 |
| **Tiết 2** |
| **2.2. BT 1 :** Nối từ ngữ với hình* GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ
* HS làm bài trong VBT (dùng bút nối từ với hình tương ứng).
* GV nhận xét
* GV chỉ từ, cả lớp: 1) Nối **ấm trà** với 3**,** 2) Nối **quả mơ** vào 3) Nối **tam ca** vào 1, 4) Nối **cá trắm** vào 5) Nối **cửa chớp** vào 2

**2.3. BT 2** (Nghe viết) (BP)* GV viết lên bảng câu văn (chữ cỡ nhỡ) : (Khỉ đi thăm …. thỏ và nhím), chỉ từng chữ cho HS cả lớp đọc.
* GV: Hôm nay, các em sẽ làm một bài tập chính tả khó hơn: Nghe thầy (cô) đọc và viết lại 1 câu văn. Để viết đúng chính tả, các em hãy đọc thầm câu văn; chú ý các từ mình dễ viết sai.
* HS gấp SGK. GV sẽ đọc 2, 3 tiếng một cho HS viết vào vở
* HS viết xong, GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.
* HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.

**-** GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | **-** HS đọc**-** HS làm bài* HS báo cáo.

**-** HS lắng nghe**-** HS cả lớp đọc**-** HS viết vào vở. **-** HS sửa lỗi |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò****-** GV : Bài tập đọc giúp em hiểu điều gì ?**-** GV nhận xét tiết học |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Chiều GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**GVC soạn giảng**

CÂU LẠC BỘ TIẾNG VIỆT

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh ghép và đọc đúng tiếng, từ. Làm đúng các phép tính.

- Học sinh tham gia chơi tập trung, có được các kĩ năng đọc, viết.

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Mạnh dạn, tự tin, hăng hái tham gia trả lời các câu hỏi.

**II. Chuẩn bị :**

1. Nội dung : GV : Nội dung câu hỏi, các tình huống

2. Phương tiện : Cây hoa, phiếu ghi ND các câu hỏi

**III.Các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động khởi động**

- HS hát và vận động theo nhạc

**2. Hoạt động thực hành luyện tập**

**2.1. Trò chơi : “ Ai nhanh, ai đúng” :**

\* GV gắn bảng 3 bông hoa và lần lượt chỉ vào các bông hoa và nói

+ Các bông hoa này có nhụy hoa lần lượt là vần /âp/, /iêm/, /iêp/. Nhiệm vụ của các em là viết lên các cánh hoa tiếng có chứa vần /âp/, /iêm/, /iêp/

- Thời gian 5 phút nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng thì nhóm đó thắng.

- GV phát hoa cho các nhóm

- Lệnh các nhóm làm - Nhóm trưởng điều hành nhóm làm (trong nhóm nối tiếp nhau viết mỗi em 1 tiếng)

- Các nhóm gắn hoa lên bảng.

- GV cùng lớp kiểm tra, nhận xét - chúc mừng đội thắng.

- HS các nhóm nối tiếp nhau đọc bài - cả lớp đồng thanh.

\* GV nhận xét, chốt kiến thức.

**2.2. Rung chuông vàng :**

- GV nêu câu hỏi - HS ghi bảng con đáp án.

- HS nhận xét - GV nhận xét, chốt kiến thức đúng

Câu 1. Tên đồ dùng học tập của em

A. Chì , tẩy B. kẹo, bánh

Câu 2. Cho âm đầu kh, hãy thêm nguyên âm và dấu thanh để tạo thành tiếng.

A.ó B. m

Câu 3. Cho âm đầu ng, em hãy thêm nguyên âm và dấu thanh để tạo thành tiếng.

A.à B. đ

Câu 4. Cho nguyên âm ê, em hãy thêm phụ âm và dấu thanh để tạo thành tiếng. A.o B. đ

Câu 5. Điền vào chỗ chấm để tạo tiếng : …….e

A.g B. gh

Câu 6. Điền vào chỗ chấm để tạo tiếng : …….e

A.c B. k

Câu 7. 1 + 1 + … = 4

1. 7 B. 8 C. 9

Câu 8. … + 1 + 2 = 4

1. 7 B. 8 C. 9

Câu 9. Điền vào chỗ chấm để tạo tiếng : …….e

A.ng B. ngh

Câu10. 2 + … = 8

1. 7 B. 8 C. 6

Câu 11. 6 + 3 = …..

1. 7 B. 8 C. 9

Câu 12. 9 + 1 =

1. 9 B. 8 C. 10

Câu 13. 1 + 3 + 5 = ?

1. 8 B. 9 C. 10

Câu 14. 2 + 2 + 6 = ?

1. 8 B. 9 C. 10

**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**

- GV hệ thống kiến thức vừa ôn về tiếng, từ vừa học

- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi học sinh.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT(T)

**Luyện : Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết nhanh các vần đã học . Đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **om, op, ôm, ôp**

- Phát hiện được tiếng và tìm được tiếng, từ có vần om, op, ôm, ôp

- Viết đúng các vần: **om, op, ôm, ôp** và các chữ ghi từ **lom khom, họp nhóm, ôm đồm, hộp sữa**

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**-Em hãy nêu các vần em đã học.- GV đọc : tam ca, khắp nhà- Nhận xét, bổ sung | - HS hát và vận động theo nhạc- HS nêu- Nghe viết bảng con- HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập****Bài 1: *Tìm tiếng, từ có vần* om, op, ôm, ôp**\* T hướng dẫn H hoạt động theo nhóm với kĩ thuật dạy học tích cực khăn trải bàn và cụ thể là :  Chia HS thành các nhóm 4  Yêu cầu học sinh lấy BĐDTV1 ghép các tiếng (từ) chứa vần **om, op, ôm, ôp** (mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 2 phút) Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên trong nhóm đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm.  \*Hoạt động lớp : sau khi cho H hoạt động nhóm T cho đại diện một số nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp, T viết một số tiếng học sinh đọc lên bảng lớp.(T cho nhóm trưởng nêu nối tiếp tiếng, từ tìm được để tránh mất thời gian)- T quan sát nhanh để lựa chọn nhóm tìm được nhiều từ và gắn lên bảng lớp sau đó cho cả lớp truyên dương.- T : chỉ bảng và gọi một số học sinh đọc các từ T ghi ở bảng lớp và nói câu. | - Chia nhóm, 4 bạn/ nhóm. Bầu nhóm trưởng.- H tìm các tiếng (từ) chứa vần và cài vào bảng cài- H : đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm (Nhóm trưởng điều khiển)- Trưởng nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp.- Tuyên dương nhóm hoạt động tốt- H đọc và luyện nói câu |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2. Luyện viết:**-GV yêu cầu HS nhìn vào bảng phụ nêu nhiệm vụ của phần Luyện viết.+ Viết: **om, op, ôm, ôp**+ Viết các tiếng : **lom khom, họp nhóm, ôm đồm, hộp sữa** | **\*HĐ cá nhân**- HS nêu nhiệm vụ. |
| **\*Hướng dẫn viết và viết mẫu (BP):**- Cả lớp đọc trên bảng các chữ ghi vần: **om, op, ôm, ôp** và các chữ ghi tiếng: **lom khom, họp nhóm, ôm đồm, hộp sữa**- GV viết mẫu, vừa viết vừa nói lại quy trình viết.- Cho HS luyện viết bảng con.- GV đọc các vần, từ cho HS luyện viết vở. GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ HS.- Chấm- chữa bài- nhận xét. | - HS đọc- HS quan sát, nắm quy trình viết.- HS luyện viết bảng con.- HS thực hành- viết vở. |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.- Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực. | * HS nêu lại.
 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2022

Sáng TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa học kì I (8, 9)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cò và quạ*
* Thực hiện đúng bài tập nối, điền chữ
* Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.** **Hoạt động khởi động:** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
| **2.1.** **Tập đọc**1. GV chỉ hình minh hoạ giới thiêu bài đọc.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **om sòm, chiếp, chộp, gà nhép, nép, khóm tre, chĩa mỏ, phía**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có 7 câu.
1. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn)
2. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (đoạn 1 từ đầu đến quà. Đoạn 2 còn lại); Thi đọc cả bài.
3. Tìm hiểu bài đọc:
* Quạ định làm gì?
* Ai bảo vệ gà nhép ?
1. GV: Phải biết giúp người khác khi gặp hoạn nạn.

**2.2. BT 1 :** Nối từ ngữ với hình* GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ
* HS làm bài trong VBT (dùng bút nối từ tương ứng).
* GV nhận xét
* GV chỉ, cả lớp: 1) Nối **a** với 2) Nối **cò** với 1.
 | * HS lắng nghe

**-** HS luyện đọc* HS đọc vỡ. Đọc tiếp nối từng câu

**-** HS đọc tiếp nối 2 đoạn. HS đọc (cá nhân, từng cặp). Thi đọc cả bài* Quạ định chộp gà nhép.
* Cò bảo vệ gà nhép.

**-** HS đọc**-** HS làm bài* HS báo cáo.

**-** HS lắng nghe* Đọc 2 câu hoàn chỉnh vừa nối.
 |
| **Tiết 2** |
| **2.3. BT 2*** GV nêu YC
* HS làm bài trong VBT (điền chữ c hay k vào chỗ chấm).
* GV nhận xét (cam, cửa sổ, kim)

**2.4. BT 2** (Nghe viết) (BP)* GV viết lên bảng câu văn (chữ cỡ nhỡ) : (Gà nhép nép ở khóm tre), chỉ từng chữ cho HS cả lớp đọc.
* GV: Hôm nay, các em sẽ tiếp tục : Nghe thầy (cô) đọc và viết lại 1 câu văn. Để viết đúng chính tả, các em hãy đọc thầm câu văn; chú ý các từ mình dễ viết sai.
* HS gấp SGK. GV sẽ đọc 2, 3 tiếng một cho HS viết vào vở
* HS viết xong, GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.
* HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.

**-** GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | **-** HS nêu yêu cầu**-** Học sinh làm bài**-** Báo cáo kết quả**-** Nhận xét bạn**-** HS viết vào vở. **-** HS sửa lỗi |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò:****-** GV : Bài tập đọc giúp em hiểu điều gì ?**-** GV nhận xét tiết học | - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

TOÁN(T)

**Luyện: Phép cộng trong phạm vi 10**

**I. Yêu cầu cần đạt :** HS Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về các phép tính cộng trong phạm vi 10

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV : Bảng phụ, phiếu ôn tập

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. Hoạt động khởi động :**

- Tính : 3 + 2 = ? 2 + 6 = ? 4 + 5 =?

- HS nêu miệng kết quả. Giải thích cách tính.

- GV nhận xét.

**2. Hoạt động luyện tập :**

2.1. Giới thiệu bài

2.2. Học sinh làm bài tập vào phiếu ôn tập

2.3. Chữa bài

Bài 1 **:** Tính :

a) 5 + 3 = ... 8 + 1 = ... 3 + 2 + 1 = ...

b) 7 + 2 = ... 5 + 5 = ... 4 + 2 + 1 = ...

- HS nêu yêu cầu rồi chữa bài.

- GV nhận xét, chốt cách tính đúng.

Bài 2 **:** Số

 4 + … = 4 3 + … = 10

 …. + 2 = 7 9 = 4 + …..

- HS nêu yêu cầu rồi chữa bài.

- GV nhận xét, chốt cách điền đúng số

Bài 3 **:** Viết các phép tính có kết quả bằng 10

\* T hướng dẫn H hoạt động theo nhóm với kĩ thuật dạy học tích cực khăn trải bàn và cụ thể là :

- Chia HS thành các nhóm 4

- HS Chia nhóm, 4 bạn/ nhóm. Bầu nhóm trưởng.

- Yêu cầu học sinh lấy BĐDT1 ghép các phép tính có kết quả bằng 10 (mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 2 phút)

- H tìm các phép tính và cài vào bảng cài

- Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên trong nhóm đọc cho nhau nghe phép tính mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các phép tính vào phần chung của cả nhóm.

- H : đọc cho nhau nghe các phép tính mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các phép tính vào phần chung của cả nhóm (Nhóm trưởng điều khiển)

- Trưởng nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp.

\*Hoạt động lớp : sau khi cho H hoạt động nhóm T cho đại diện một số nhóm đọc to phép tính nhóm tìm được trước lớp

- T : chỉ bảng và gọi một số học sinh đọc các phép tính T ghi ở bảng lớp

- Tuyên dương nhóm hoạt động tốt

- GV nhận xét, chốt

**3. Hoạt động củng cố - dặn dò :**

- GV hệ thống kiến thức đã luyện.

- GV nhận xét tiết học : Ý thức học tập của học sinh; tuyên dương học sinh học tập

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

TIẾNG VIỆT(T)

 **Luyện: Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đat:**

- Củng cố kĩ năng đọc, viết cho học sinh.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, nối đúng được tiếng đã học với hình phù hợp

- Viết đúng kĩ thuật, bước đầu biết trình bày đoạn văn ngắn

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Máy tính.

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** -Em hãy nêu các âm, vần em đã học ở tuần trước.- Gọi 2 HS lên bảng viết các tiếng : y tá, tre ngà- Nhận xét, bổ sung | - HS kể: - 2 HS lên bảng  |
| - Giới thiệu bài **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:** | - HS lắng nghe |

*2.1. Giới thiệu bài*

*2.2. Hướng dẫn luyện tập*

**Bài** 1. Nối từ ngữ với hình

****

- GV chiếu bài lên và nêu yêu cầu

- GV chỉ bảng cho HS đọc các từ ngữ

- Yêu cầu HS làm bài

- Gọi HS nêu kết quả

- GV, HS nhận xét, chốt kết quả đúng

- GV chỉ cho cả lớp đọc lại các từ ngữ.

Bài 2. Đọc và làm bài tập

- GV treo bảng phụ

**Quê bé**

Nghỉ hè, cả nhà Lê về quê bà. Ở quê có đủ thứ quả: cam, chôm chôm, nho, khế, có cả cá trăm, cá rô…thú vị ghê!

***? Nối đúng***

 A B

Cá trắm, cá rô

Quê bà có quả

Cam, chôm chôm,

nho, khế, cá trắm, cá rô

- Yêu cầu HS đọc trong nhóm đôi bài Quê bé trong thời gian 5 phút( 2 bạn trong một bàn sẽ đọc cho nhau nghe và đọc đồng thanh)

- Gọi các nhóm đọc và thi đọc giữa các nhóm

- GV, HS cùng nhận xét phần đọc giữa các nhóm

- Yêu cầu HS đọc và làm phần bài tập

- HS làm bài

- GV, HS chữa bài, nhận xét, chốt kết quả đúng

Bài 3: Điền g/ gh

|  |
| --- |
| Nhà ……..a gom …..óp kê ……ế ……i chép…à gô ….i ta  |
| - GV phát phiếu, yêu cầu HS làm bài trong thời gian 3 phút- Gọi 2 HS lên bảng làm- GV, HS chữa bài- GV: chốt lại luật chính tả đi với e, ê, i. |

2.3. Luyện viết

- GV treo bảng phụ, gọi HS đọc

**Nghỉ lễ, bố mẹ chở Lâm về quê thăm bà ở Hà Nam. Ở quê có đủ thứ quà. Lâm mê lắm.**

- GV đọc cho HS viết bài vào vở ô li

- GV chấm, nhận xét một số bài viết

**3. Hoạt động củng cố - dặn dò :**

- GV hệ thống kiến thức đã luyện.

- GV nhận xét tiết học : Ý thức học tập của học sinh; tuyên dương học sinh học tập

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

Chiều ĐẠO ĐỨC

**Bài 5. Chăm sóc bản thân khi bị ốm (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.

- Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.

- Hình thành một số thói quen tự phục vụ, chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi như: tự vệ sinh cá nhân, tự phục vụ bản thân, chăm sóc cơ thể.

\**Dạy liên môn với HĐTN bài : Hoạt động giáo dục theo chủ đề Tự chăm sóc bản thân*

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

- Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động:**

**\* Liên hệ và chia sẻ:**

- Hãy nêu những việc em đã làm để chăm sóc bản thân

- GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 24, SGK *Đạo đức 1* và chuẩn bị kể chuyện theo tranh.

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- GV mời một số nhóm kể chuyện.

- GV kể lại nội dung câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh:

Tranh 1: Trong giờ học, Na thấy người nóng bừng và đau ở họng. Na liền nói với cô giáo.

Tranh 2: Cô giáo và bạn liền đưa em xuống phòng Y tế của trường. Ở phòng Y tế, Na kể cho cô bác sĩ nghe em đau ở đâu, người mệt như thế nào.

Tranh 3: Cô bác sĩ khám bệnh và đưa thuốc cho Na. Na ngoan ngoãn uống thuốc và nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Tranh 4: Một lát sau, nhận được điện thoại của cô giáo, bố mẹ Na đã đến trường đón Na về.

Tranh 5: Chỉ mấy ngày sau, Na đã khỏi ốm và tiếp tục đi học. Các bạn trong lớp vui mừng và tíu tít hỏi thăm Na.

- Thảo luận lớp lần lượt theo các câu hỏi:

+ Bạn Na đã làm gì khi bị ốm ở lớp?

+ Việc làm ấy đã giúp gì cho bạn Na?

- GV kết luận: Để có một cơ thể khỏe mạnh thì chúng ta cần phải biết cách chăm sóc bản thân.

- Giống như khi bị ốm ở lớp, bạn Na đã nói ngay với cô giáo để cô biết và đưa xuống phòng Y tế. Tại phòng Y tế, bạn Na đã kể cho bác sĩ nghe mình bị đau ở đâu, bị mệt như thế nào và uống thuốc, nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Việc làm của bạn Na đã giúp bạn được chăm sóc, điều trị sớm và nhanh khỏi ốm, tiếp tục được đến trường đi học.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm**

***-*** GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trong SGK *Đạo đức 1,* trang 25 và nêu các biểu hiện của ca thể khi bị ốm.

- Mời mỗi HS nêu một biểu hiện.

- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm biểu hiện nào khác khi bị ốm?

- HS phát biểu thêm ý kiến, nếu có.

- GV kết luận:

Khi bị ốm, cơ thể thường có những biểu hiện dễ nhận thấy như: hắt hơi, chảy nước mũi, đau đầu, đau bụng, đau họng, ho, sốt, người có nhiều nốt mẩn đỏ,. . .

Việc nhận ra những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm rất cần thiết, giúp chúng ta có thể chữa trị kịp thời, bệnh sẽ mau khỏi hơn.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi bị ốm**

***-*** GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh mục ở b SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần làm khi bị ốm.

- HS làm việc nhóm.

- GV mời mỗi nhóm trình bày một việc cần làm. Với mỗi việc, GV yêu cầu HS có thể nói rõ thêm: Vì sao việc làm đó lại cần thiết?

- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần làm khi bị ốm?

GV kết luận:

Khi bị ốm, các em nên:

+ Nói ngay với thầy cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn.

+ Kể rõ cho bác sĩ nghe: Em bị đau ở đâu? Bị mệt như thế nào? Trước đó, em đã ăn gì? Uống gì?. . . Và trả lời các câu hỏi của bác sĩ khi khám bệnh.

+ Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, cha mẹ.

+ Chườm khăn ấm (vào trán, nách, bẹn) nếu bị sốt cao.

+ . . .

Cần làm những việc đó để nhận được sự hồ trợ cần thiết của thầy cô giáo, cha

mẹ và cán bộ y tế, để được chăm sóc và điều trị đúng cách, bệnh sẽ mau lành.

**Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần tránh khi bị ốm**

***-*** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần tránh khi bị ốm.

- HS làm việc cá nhân.

- GV mời HS nêu một việc cần tránh và giải thích vì sao lại cần tránh.

- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần tránh làm khi bị ốm?

- GV kết luận:

Khi bị ốm em cần tránh những việc sau: tự ý lấy thuốc uống, uống nước đá, tắm sông hồ, dầm mưa, chơi dưới nắng trưa, dùng thức ăn/đồ uống lạ, hoạt động nặng,.

Cần tránh những việc đó để tránh bị ngộ độc, tránh làm bệnh nặng thêm

|  |
| --- |
|  **Hoạt động 4: Thực hành chăm sóc bản thân****-** Để có một sức khỏe tốt thì chúng ta cần tự chăm sóc bản thân hàng ngày- Hàng ngày em thường tự mình làm những việc gì để chăm sóc bản thân?- HS đưa ra câu trả lời- GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS đóng vai để giải quyết tình huống đó+ Khi bạn cùng bàn của em bị đau đầu, mệt, em sẽ làm gì?+ Em cảm thấy chóng mặt, buồn nôn em sẽ làm gì?+ Trời trở lạnh mà trên người em chỉ mặc một chiếc áo mỏng khi đang học ở trên lớp, em sẽ làm gì?*\* Kết luận:* Các em cần lựa chọn, chuẩn bị trang phục gọn gàng, sạch sẽ và phù hợp với thời tiết. Biết cách tự chăm sóc bản thân trong từng trường hợp cụ thể sẽ giúp em tự tin và chủ động hơn. |

**3. Hoạt động củng cố, dặn dò:**

- Nhận xét tiết học

- Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực

- Dặn dò HS ôn bài chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

TIẾNG VIỆT(T)

**Luyện : Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết nhanh các vần đã học . Đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **ơm, ơp**

- Phát hiện được tiếng và tìm được tiếng, từ có vần ơm, ơp

- Viết đúng các vần: **ơm, ơp** và các chữ ghi tiếng, từ **chớm nở, đớp cá, thơm, rơm rạ**

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**-Em hãy nêu các vần em đã học.- GV đọc : số tám, thám tử, tắm rửa- Nhận xét, bổ sung | - HS hát và vận động theo nhạc- HS nêu- Nghe viết bảng con- HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập****Bài 1: *Tìm tiếng, từ có vần*  ơm, ơp**\* T hướng dẫn H hoạt động theo nhóm với kĩ thuật dạy học tích cực khăn trải bàn và cụ thể là :  Chia HS thành các nhóm 4  Yêu cầu học sinh lấy BĐDTV1 ghép các tiếng (từ) chứa vần **ơm, ơp** (mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 2 phút) Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên trong nhóm đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm.  \*Hoạt động lớp : sau khi cho H hoạt động nhóm T cho đại diện một số nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp, T viết một số tiếng học sinh đọc lên bảng lớp.(T cho nhóm trưởng nêu nối tiếp tiếng, từ tìm được để tránh mất thời gian)- T quan sát nhanh để lựa chọn nhóm tìm được nhiều từ và gắn lên bảng lớp sau đó cho cả lớp truyên dương.- T : chỉ bảng và gọi một số học sinh đọc các từ T ghi ở bảng lớp và nói câu. | - Chia nhóm, 4 bạn/ nhóm. Bầu nhóm trưởng.- H tìm các tiếng (từ) chứa vần và cài vào bảng cài- H : đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm (Nhóm trưởng điều khiển)- Trưởng nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp.- Tuyên dương nhóm hoạt động tốt- H đọc và luyện nói câu |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2. Luyện viết:**-GV yêu cầu HS nhìn vào bảng phụ nêu nhiệm vụ của phần Luyện viết.+ Viết: **ơm, ơp**+ Viết các tiếng : **chớm nở, đớp cá, thơm, rơm rạ** | **\*HĐ cá nhân**- HS nêu nhiệm vụ. |
| **\*Hướng dẫn viết và viết mẫu (BP):**- Cả lớp đọc trên bảng các chữ ghi vần: **ơm, ơp** và các chữ ghi tiếng: **chớm nở, đớp cá, thơm, rơm rạ**- GV viết mẫu, vừa viết vừa nói lại quy trình viết.- Cho HS luyện viết bảng con.- GV đọc các vần, từ cho HS luyện viết vở. GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ HS.- Chấm- chữa bài- nhận xét. | - HS đọc- HS quan sát, nắm quy trình viết.- HS luyện viết bảng con.- HS thực hành- viết vở. |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.- Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực. | * HS nêu lại.
 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TOÁN (T)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố bảng cộng trong phạm vi 10

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học :**

*- Giáo viên :* Bảng phụ, phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**

- Gọi HS đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 6

***\* Giới thiệu bài***

**2. Hoạt động thực hành luyện tập**

Bài 1 **:** Tính

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 + 5 = ... | 8 + 0 = … | 4 + 2 = ... |
| 3 + 3 = ...1 + 1 + 1 = … | 1 + 7 = ...2 + 5 + 2 = … | 1 + 5 = ...3 + 2 + 1 = … |

- GV nêu yêu cầu

- 2 HS lên bảng làm bài.

- GV nhận xét, chốt

**Bài 2. Viết các số 3; 9; 8; 0; 5:**

a, Theo thứ tự từ bé đến lớn: ………; ………; ………; ………; ………

b, Theo thứ tự từ lớn đến bé: ………; ………; ………; ………; ………

- GV: Muốn làm được bài này, trước tiên em phải làm gì?

- Yêu cầu HS làm bài vào vở

- Gọi 2 HS làm bảng lớp

- GV, HS nhận xét

- GV chốt kiến thức

**Bài 3 : Điền số thích hợp vào ô trống**

+ 1

+ 1

- 2

a)

b)

+1

+ 1

+ 1

- HS nêu yêu cầu

- 3 HS lên bảng làm bài.

- GV chốt : Cho HS đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 6

**Bài 4: Khoanh vào câu trả lời đúng**

GV phát phiếu

|  |  |
| --- | --- |
| Có bao nhiêu hình vuông?1. A. Có 4 hình vuông
2. B. Có 5 hình vuông
3. C. Có 6 hình vuông
 |  |

**3. Hoạt động củng cố- dặn dò :**

- Giáo viên chốt cách vận dụng làm các phép tính trong phạm vi 6

- Nhận xét giờ học. Tuyên dương học sinh.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………….......……………………………………………

 Thứ sáu ngày 11 tháng 11 năm 2022

Sáng TIẾNG VIỆT

 **Ôn tập giữa học kì I**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

 - Hs viết đúng các từ, đúng chữ mẫu trong quyÓn luyÖn viÕt: **lom khom, læn ngæn, thiªm thiÕp, phèt ph¸t, c¸ mËp, s©m cÇm.**

- Rèn chữ viết và cách trình bày sạch sẽ.

- Giáo dục hs ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV:Bảng phụ viết đúng các từ, đúng chữ mẫu trong quyÓn luyÖn viÕt: **lom khom, læn ngæn, thiªm thiÕp, phèt ph¸t, c¸ mËp, s©m cÇm.**

- HS:Bảng con, vở luyÖn viÕt.

**III.Hoạt động dạy học**

 **1.Hoạt động khởi động** - HS hát

-KiÓm tra bµi cò: Viết bảng : dõa xiªm, móa kiÕm

- Nhận xét

***-*** *Dạy học bài mới*:

***-*** *Giới thiệu bài:*

**2. Hoạt động thực hành luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV treo bảng phụ- Quan sát và nhận xét chữ mẫu:Nắm đ­­­­ược cấu tạo và cách viết các chữ **lom khom, læn ngæn, thiªm thiÕp, phèt ph¸t, c¸ mËp, s©m cÇm.** - Gv viết mẫu – hs quan sát sau đó viết bảng con tõng tõ- Yêu cầu HS viết bảng con và vở- Gv nhận xét và uốn nắn cách viết- Gv theo dõi và giúp đỡ những hs chậm, viết không đúng cỡ chữ, vị trí dấu thanh.- GV nhận xét bµi viÕt | - Đọc từ cần viết trong bài - Hs nhận xét về số l­­­ượng chữ trong mỗi từ và độ cao của mỗi chữ ghi âm trong tiếng.Nhận xét vị trí dấu thanh, điểm đặt bút, dừng bút.Hs nêu – hs khác bổ sung- HS quan sát\* Viết bảng con\* Viết vở -Hs viết bài  |

- Hs nhắc lại từ vừa viết trong bài.

 **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**

 - Hs nhắc lại từ vừa viết trong bài

 - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh,

 - Gv nhận xét giờ học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa học kì** I

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: phải biết giữ lời hứa, đã hứa thì phải làm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động****-** HS hát**-** KTBC:GV chỉ 3 tranh đầu của truyện *Vịt và Sơn ca*(bài 50), nêu từng câu hỏi, mời 1 HS trả lời. Làm tương tự với HS 2 và tranh 4, 5, 6. | **-** HS hát- Hs trả bài cũ |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập****\***Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện - Quan sát và phỏng đoán**:** GV chỉ tranh minh hoạ, HS quan sát, nói truyện có những con vật nào?- HS quan sát tranh - Khỉ, thỏ, nhím**-** Giới thiệu câu chuyện**:** Khỉ đã hứa gì với thỏ và nhím và khỉ có thực hiện được lời hứa đó không? Các em hãy lắng nghe câu chuyện- HS lắng nghe**2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần:**   |
| **Hứa và làm**1. Khỉ đi thăm bà. Khi đi, nó hứa sẽ đem về đủ thứ cỏ lạ, quả thơm làm quà cho thỏ và nhím. Thế mà khi về, nó chả nhớ nó đã hứa gì.
2. Về nhà, khỉ chả có thứ quà gì như đã hứa. Nó chả dám gặp thỏ và nhím. Có gặp thì chỉ nghe thầm thì: “ Khỉ hứa mà chả làm”
3. Trưa đó, khỉ kể cho mẹ nghe. Mẹ nó thủ thỉ:

- Đã hứa thì cố mà làm. Hứa mà chả làm gì thì tệ quá. Nghe mẹ, khỉ tìm gặp thỏ và nhím. Nó hứa sẽ sửa chữa.Phỏng theo *Chuyện của mùa hạ* |
| **2.2.Trả lời câu hỏi theo tranh**- Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi:- GV hỏi: *Khỉ đã hứa gì với thỏ và nhím*?- GV hỏi: *Vì sao khỉ không dám gặp thỏ và nhím?*  - GV hỏi: *Khỉ mẹ đã nói gì với bạn khỉ?* - GV chỉ tranh 4: *Sau khi nghe mẹ nói, khỉ đã làm gì?*- Mỗi HS trả lời các câu - 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi **2.3. Kể chuyện theo tranh (GV** không nêu câu hỏi)- Mồi HS nhìn tranh, tự kể chuyện.- 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh.\* GV cất tranh, 1 HS kể lại câu chuyện. - GV cùng HS bình chọn bạn kể chuyện hay, rõ ràng**2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Em nhận xét gì về bạn khỉ?- GV: Cần phải biết giữ lời hứa thì mới được mọi người tin tưởng và yêu quý. | - Khỉ hứa sẽ đem về đủ thứ cỏ lạ, quả thơm làm quà cho thỏ và nhím.- Vì khỉ đã không làm như đã hứa.- Đã hứa thì cố mà làm. Hứa mà không làm thì tệ quá.- Khỉ tìm gặp thỏ và nhím, hữa sẽ sửa chữa.-HS trả lời câu hỏi- Hs kể theo tranh- Bạn khỉ đã hứa mà không làm. Nhưng sau đó, bạn đã biết sửa chữa lỗi lầm của mình |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**- GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay.- Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

TOÁN

**Làm quen với phép trừ - Dấu trừ**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

-Bộ đồ dùng toán

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**- Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn): |  |
| *+ Quan sát* bức tranh tình huống.*+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn: Có 5 con chim đậu trên cây. Có 2 con bay đi. Trên cây còn lại bao nhiêu con chim? | - HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được. |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**1.HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS thực hiện  |
| - Lấy ra 5 que tính. *Bớt đi* 2 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? | - HS nói, chẳng hạn: “Có 5 que tính. Bớt đi 2 que tính. Còn lại 3 que tính”. |
|  | - HS làm tương tự với các chấm tròn: Lấy ra 5 chấm tròn. Bớt đi 2 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn? |
| 2.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Bớt đi... Còn ...* |  |
| 3.Hoạt động cả lớp:- GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện. | - HS nghe GV giới thiệu phép trừ, dấu trừ: nhìn 5-2 = 3; đọc *năm trừ hai bằng ba* |
| GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 5-2 = 3. |  |
| 4. Củng cố kiến thức mới:- GV nêu tình huống khác, HS đặt phép trừ tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: GV nêu: “Có 5 chấm tròn. Bớt đi 3 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn? Bạn nào nêu được phép tính”. HS gài phép tính 5-3=2 vào thanh gài.**3. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1**- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn: | - HS tự nêu tình huống tưcmg tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ.- HS thực hiện |
| + Có 3 chú ếch đang ngồi trên lá sen, 1 chú ếch nhảy xuống ao. Hỏi còn lại bao nhiêu chú ếch đang ngồi trên lá sen? |  |
| + Đọc phép tính và nêu số thích họp ở ô dấu ? rồi ghi phép tính 3-1=2 vào vở. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tưong ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| - GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về các bức tranh: *Có... Bớt đi... Còn...* |  |
| **Bài 2.** - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích họp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân.  | - HS quan sát Chia sẻ trước lóp. |
| GV chốt lại cách làm bài. |  |
| **Bài 3.** Cá nhân HS quan sát các tranh vẽ, nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ dựa trên sơ đồ đã cho, suy nghĩ và kể cho bạn nghe một tình huống theo mỗi tranh vẽ-GV chốt cách viết phép tính**4. Hoạt động vận dụng**HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (với nghĩa bớt) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: “Hà có 5 cái kẹo. Hà cho bạn 1 cái kẹo. Hỏi Hà còn lại mấy cái kẹo?”.**5. Hoạt động củng cố, dặn dò**Bài hôm nay, các em biết thêm được điều gì? | - Chia sẻ trước lớp |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Bài 6: Nơi em sống (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

-Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |
| --- |
| **Tiết 2****Quang cảnh nơi em sống ( tiếp theo )** |
| 1. Hoạt động khởi động -HS hát**-** Ổn định:- GV cho HS làm các câu 2, 3 của Bài 6 ( VBT ) để kiểm tra bài cũ .  - Giới thiệu: Tiết học này các em sẽ tìm hiểu về nơi sống của mình  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  |
| **Hoạt động 3 : Tìm hiểu về nơi sống của em**\* Cách tiến hành Bước 1 : Làm việc theo cặp  - Yêu cầu HS tìm hiểu về nơi sống của bạn bằng cách hỏi đáp - Nhà bạn ở đâu ? ( Nêu rõ số nhà , tên xóm , thôn , xã , huyện , tỉnh hoặc phố , phường , quận , tỉnh / thành phố ) |
| - Theo bạn , nơi chúng mình sống có giống với nơi sống của bạn An hay bạn Hà không ? Giống ở chỗ nào ? - Gia đình bạn thường mua thức ăn , đồ uống ở đâu ?- Ngày nghỉ , bạn thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đâu ? Bạn có thể giới thiệu một địa điểm nổi bật mà bạn thích đến đó ( hoặc được nhiều người trong cộng đồng hay khách du lịch thích đến đó ) .- Hãy nói về tình cảm của bạn đối với nơi bạn sống Bước 2 : Làm việc cả lớp GV cho HS đặt câu hỏi với cả lớp về cảnh vật và hoạt động của con người ở nơi các em đang sống và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS nảy trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác ( tiếp tục như vậy cho đến khi HS hết câu hỏi ) .  - GV cùng HS nhận xét bổ sung**3. Hoạt động luyện tập và vận dụng****Hoạt động 4 : Đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ” .**  | - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . Sau đó đổi lại -HS thực hiện |
| \* Cách tiến hành |  |
| Bước 1 : Làm việc theo nhóm - GV yêu cầu HS sắp xếp những tranh ảnh của nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu về nơi sống của mình |
| - HD HS đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " - GV theo dõi hướng dẫn Bước 2 : Làm việc cả lớp - Yêu cầu các nhóm lần lượt đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ” để giới thiệu nơi sống của mình- GV cùng HS nhận xét , đánh giá . | -HS thảo luận theo nhóm :Nhóm trưởng củng các bạn tập hợp , sắp xếp-Nhóm cử ra một hoặc hai , ba bạn cùng đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " dựa trên những tranh ảnh của nhóm đã sưu tầm được và phân công nhau trình bày từng nội dung .-Các nhóm lần lượt đóng vai -Cả lớp bình bầu xem nhóm nào sau tầm được nhiều tranh ảnh , sắp xếp đẹp , giới thiệu được điểm nổi bật về cảnh vật và hoạt động của con người cũng như thể hiện được tình cảm của các em. |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò.**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

Chiều TIẾNG VIỆT

**Ôn tập giữa học kì I**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Giúp học sinh :

- Đọc, viết được các âm, vần, từ ngữ đã học.

-Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Giáo viên : Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động****-** GV cho HS hát**-**Giới thiệu bài:GV nêu MĐYC của bài học. | -HS hát |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| *2.1. Luyện đọc**\* Luyện đọc bảng lớp*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| kh | y | gh | ua | ngh | ¨p |
| b | p | ¨p |  ip | ªp | m |
|  ªm |  ch | s | d | ­a | nh |
|  h |  ap | r |  ch | ©m | ph |
|  ng | ep | ¨m |  nh | gi | ©p |
| am | th | im |  tr | em | ¨m |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| bÕp löa | cua bÓ | ngùa gç | tem th­ |
| ch¨m chØ | c¸ chÐp | tÊm th¶m | b×m bÞp |
| qu¶ cam | cÆp da | ng¨n n¾p | sè t¸m |
| chËm ch¹p | m©m cç | ®Çm Êm | c¸ mËp |
| th¶m cá | xe ®¹p | Êm ¸p | tÊm rÌm |
| ªm ®Òm | lóa nÕp | im l×m | lóa mïa |

- Chú ý học sinh đọc chậm, chưa đọc được.*\* Luyện đọc SGK*- GV yêu cầu H đọc sách Tiếng Việt lớp 1, tập 1 theo bài - GV quan tâm đến H còn chậm*2.2.2. Luyện viết chính tả :**\* Luyện viết bảng con*- Đọc : đáp số, chè lam, chăm chỉ - T nhận xét*\* Luyện viết vở chính tả :*- T treo bảng phụ có bài cần viết : *Nghỉ lễ, bố đi ô tô chở cả nhà Thắm ra phố.* - T hướng dẫn các em cách ngồi viết, cách cầm bút, cách trình bày cho đúng bài viết.- T đọc.- T đọc cho H soát lỗi và chữa bài bằng bút chì trong vở.- Thu bài của H và nhận xét, chữa lỗi sai.- Nhận xét. | - Luyện đọc cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh- Luyện đọc cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh- Đọc sách Tiếng Việt lớp 1, tập 1 theo yêu cầu của GV- Nghe viết bảng con- H nhìn bảng đọc lại bài đó (cá nhân, tập thể).- Nghe viết bảng vở |

**3. Hoạt động củng cố dặn dò :**

- T nhận xét giờ học, tuyên dương những em thực hành tốt.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

CÂU LẠC BỘ TIẾNG VIỆT

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Củng cố lại kiến thức môn Tiếng Việt đã học.

- Trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức môn Tiếng Việt.

- Mạnh dạn, tự tin, hăng hái tham gia trả lời các câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Nội dung : GV : Nội dung câu hỏi, các tình huống

2. Phương tiện : Bảng phụ, cây hoa, phiếu ghi ND các câu hỏi

**III.Các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động khởi động :**

- Cả lớp hát 1 bài.

**2. Hoạt động Trò chơi : “ Ai nhanh, ai đúng” :**

\* GV gắn bảng 3 bông hoa và lần lượt chỉ vào các bông hoa và nói

+ Bông hoa này có nhụy hoa là vần ơm Nhiệm vụ của các em là viết lên các cánh hoa tiếng có chứa vần ơm. đã học.

+ Bông hoa này có nhụy hoa là vần am. Nhiệm vụ của các em là cũng viết lên các cánh hoa có chứa vần am đã học.

Lưu ý: mỗi cánh hoa tiếng không được trùng nhau.

+ Còn đây là bông hoa có nhụy hoa là vần ơp. Các em hãy viết lên các cánh hoa tiếng có chứa âm ơp.

- Thời gian 5 phút nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng thì nhóm đó thắng.

- GV phát hoa cho các nhóm

- Lệnh các nhóm làm - Nhóm trưởng điều hành nhóm làm (trong nhóm nối tiếp nhau viết mỗi em 1 tiếng)

- Các nhóm gắn hoa lên bảng.

- GV cùng lớp kiểm tra, nhận xét - chúc mừng đội thắng.

- HS các nhóm nối tiếp nhau đọc bài - cả lớp đồng thanh.

\* GV nhận xét, chốt kiến thức.

**3.Hoạt động Hái hoa dân chủ :**

+ GV vừa chỉ vào cây hoa và nói : Đây là 1 cây hoa rất đẹp. Trên đó cô gắn các bông hoa có các câu hỏi. Các em có muốn thi đua hái hoa trả lời câu hỏi không?

- Muốn bắt thăm trả lời câu hỏi thì các em phải có vé vào cửa bằng cách ném bóng vàorổ

- Bạn nào trả lời đúng thì lớp thưởng bạn 1 tràng pháo tay.

+ HS thi đua lên bốc thăm

\* Câu hỏi:

1. Đọc tiếng: khom, đốm, tiêm, thơm, lớp

2. Tìm tiếng có chứa vần om.

3. Viết tiếng :gom, họp, xóm

4. Đọc từ : tấm thiếp, dừa diêm, múa kiếm,

5. Đọc từ : đốm lửa, ngô nghê, kim tiêm,

6. Em hãy tìm tiếng có vần ăm

7. Em hãy tìm tiếng có vần iêp

8. Đọc từ: chăm chỉ, tháp rùa, quả trám,

9. Đọc tiếng: trắm, cam, làm, ham, nhom

10. Viết tiếng : chấm, nhép, kiểm

11. Đọc câu: Rùa nhí nơm nớp họp chợ.

12. Đọc câu: Hai chị em Hà múa kiếm .

+ GV nhận xét, khen các em trả lời xuất sắc các câu hỏi.

**4. Củng cố, dặn dò:**

- GV hệ thống kiến thức vừa ôn về tiếng, từ vừa học

- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi học sinh

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Học sinh có khả năng nhận xét được những ưu điểm, khuyết điểm của mình trong tuần.

- Tự đánh giá việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp của bản thân, của bạn, của cả lớp.

 - Có tinh thần trách nhiệm trong giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia giữ gìn trường, lớp sạch đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động :**

**- Ổn định: Hát**

**2. Các bước sinh hoạt:**

**2.1. Nhận xét trong tuần 10**

- GV nhận xét :

*+ Đi học chuyên cần:*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Tác phong, đồng phục .*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Vệ sinh.*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.2. Phương hướng tuần 11**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.3. Giữ gìn trường lớp sạch đẹp*.***

- GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ theo các nội dung sau đây:

+ Em và các bạn đã thực hiện được các công việc cụ thể gì để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp?

+ Việc làm của bản thân, của lớp có ý nghĩa như thế nào trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp?

+ Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được các việc làm ý nghĩa đó?

- GV cho các nhóm lên chia sẻ kết quả làm việc.

- GV cùng HS nhận xét

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

 Ngày……..tháng………..năm………

 TTCM BGH

………………………….. …………………………….

…………………………. …………………………….

 Nguyễn Thị Tâm